

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; và tiểu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 96/2025/TLST-DS ngày 28/3/2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Đ (B);

Trụ sở: số 22 N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đình L - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Mai Xuân T - Giám đốc Khối quản lý và Tái cấu trúc Tài sản (theo Giấy ủy quyền số 10771/UQ-PVB ngày 10/6/2020).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn D, bà Mai Thị Hải H, ông Đỗ Minh T (theo Giấy ủy quyền số 3362/UQ-PVB ngày 21/02/2025).

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: số nhà 11/131 N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng Đ và ông Nguyễn Minh T cùng xác nhận ông Nguyễn Minh T còn nợ Ngân hàng Đ theo Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 231/HĐTD/PVB-HN ngày 17/5/2018 tổng số tiền tính đến ngày 06/5/2025 là 55.043.720 đồng (Năm mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm hai mươi đồng), bao gồm: nợ gốc là 30.843.705 đồng (Ba mươi triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm linh năm đồng), nợ lãi trong hạn là 1.797.888 đồng (Một triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn là 22.402.127 đồng (Hai mươi hai triệu, bốn trăm linh hai nghìn, một trăm hai mươi bảy đồng).

2.2. Phương thức thanh toán: Ông Nguyễn Minh T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Đ tổng số tiền tính đến ngày 06/5/2025 là 55.043.720 đồng (Năm mươi lăm triệu, không trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm hai mươi đồng), bao gồm: nợ gốc là 30.843.705 đồng (Ba mươi triệu, tám trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm linh năm đồng), nợ lãi trong hạn là 1.797.888 đồng (Một triệu, bảy trăm chín mươi bảy nghìn, tám trăm tám mươi tám đồng), nợ lãi quá hạn là 22.402.127 đồng (Hai mươi hai triệu, bốn trăm linh hai nghìn, một trăm hai mươi bảy đồng) theo lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

Lần 1: Chậm nhất đến ngày 05/6/2025 thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) (số tiền này được trừ vào dư nợ gốc).

Lần 2: Chậm nhất đến ngày 05/7/2025 thanh toán số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) (số tiền này được trừ vào dư nợ gốc).

Lần 3: Chậm nhất đến ngày 05/8/2025 thanh toán toàn bộ dư nợ còn lại.

2.3. Kể từ ngày 07/5/2025, ông Nguyễn Minh T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Đ.

2.4. Trường hợp ông Nguyễn Minh T vi phạm bất kỳ lần thanh toán nào theo phương thức thanh toán nêu trên cho Ngân hàng Đ thì Ngân hàng Đ có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thu hồi toàn bộ khoản nợ nêu trên.

2.5. Về án phí: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Minh T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.376.093 đồng (Một triệu, ba trăm bảy mươi sáu nghìn, không trăm chín mươi ba đồng).

Trả lại Ngân hàng Đ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.339.000 đồng (Một triệu, ba trăm ba mươi chín nghìn đồng) theo biên lai thu số 0034726 ngày 17/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đỗ Phương Minh